

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2025/HS-ST

Ngày: 05/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dừa, Giáo viên nghỉ hưu.

Ông Nguyễn Việt Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Lò Thế Đ**, sinh ngày 13/7/2007 (Phạm tội khi 17 tuổi 2 tháng 25 ngày); Nơi thường trú: bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở: Quán bia Khải, đường L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T6 (đã chết) và bà: Lò Thị N, sinh năm 1976; Danh chỉ bản số 520, lập ngày 20/10/2024 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ: từ ngày 11/10/2024; tạm giam: từ ngày 20/10/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lò Văn V**, sinh ngày 13/5/2008 (Phạm tội khi 16 tuổi 4 tháng 25 ngày); Nơi thường trú: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở: Nhà trọ khu Bồ Sơn, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T6 và bà: Lò Thị T7, sinh năm 1984; Danh chỉ bản số 517, lập ngày 20/10/2024 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ: từ ngày 10/10/2024; tạm giam: từ ngày 19/10/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

3. **Lò Văn T**, sinh ngày 27/8/2005; Nơi thường trú: bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở: số 30, ngõ 65 P, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn C, sinh năm 1982 và bà: Lò Thị Đ, sinh năm 1985; Danh chỉ bản số 519, lập ngày 20/10/2024 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ: từ ngày 11/10/2024; tạm giam: từ ngày 20/10/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

4. **Lò Văn T1**, sinh ngày 18/12/2008 (Phạm tội khi 15 tuổi 9 tháng 20 ngày); Nơi thường trú: bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở: Nhà trọ khu Bò Sơn, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn C1, sinh năm 1993 và bà: Lò Thị P, sinh năm 1987; Danh chỉ bản số 518, lập ngày 20/10/2024 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ: từ ngày 10/10/2024; tạm giam: từ ngày 19/10/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

5. **Quàng Văn Q**, sinh ngày 03/02/2007 (Phạm tội khi 17 tuổi 8 tháng 5 ngày); Nơi cư trú: bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn T, sinh năm 1979 và bà: Lý Thị H, sinh năm 1987; Danh chỉ bản số 163, lập ngày 26/02/2025 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

6. **Quàng Văn T2**, sinh ngày 14/7/2004; Nơi cư trú: bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn P, sinh năm 1976 và bà: Quàng Thị D, sinh năm 1986; Danh chỉ bản số 162, lập ngày 26/02/2025 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

7. **Hồ Công K**, sinh ngày 04/3/2008 (Phạm tội khi 16 tuổi 7 tháng 4 ngày); Nơi cư trú: làng M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Công Đ, sinh năm 1984 và bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1989; Danh chỉ bản số 161, lập ngày 26/02/2025 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

8. **Lý Văn C**, sinh ngày 06/5/2007 (Phạm tội khi 17 tuổi 5 tháng 2 ngày); Nơi cư trú: bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn D, sinh năm 1986 và bà: Lò Thị C, sinh năm 1986; Danh chỉ bản số 160, lập ngày 26/02/2025 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh **Nguyễn Văn Q1**, sinh ngày 14/5/2006; Nơi cư trú: xóm Thượng Hiền, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Lò Thị P**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: bản Mường Mươn 1, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Anh **Từ Tuấn A**, sinh ngày 04/02/2007; Nơi cư trú: thôn Khê Hồi, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh **Từ Tuấn Q**, sinh năm 2005; Nơi cư trú: thôn Nguyễn Trãi, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh **Lò Văn T3**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: bản Mường Pồn 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: xóm Thượng Hiền, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: số 15, ngõ 809 đường Đê, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Chị **Đặng Thị Ánh T4**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn Lương Ngọc, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt tại phiên tòa).

* **Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:**

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Thế Đ: bà Lò Thị N, sinh năm 1976; Nơi cư trú: bản Púng Giắt, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Văn V: bà Lò Thị T5, sinh năm 1984; Nơi cư trú: bản Huổi Vang, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Văn T1: bà Lò Thị P, sinh năm 1987; Nơi cư trú: bản Mường Mươn, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Quàng Văn Q: bà Lý Thị H1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: bản Púng Giắt, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Có mặt ông Lý Văn Bắc, sinh năm 1994 (cậu ruột của bị cáo); Nơi cư trú: bản Púng Giắt, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Công K: bà Hoàng Thị L, sinh năm 1989; Nơi cư trú: làng Mai Sơn, xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lý Văn C: bà Lò Thị Châu, sinh năm 1986; Nơi cư trú: bản Huổi Chan 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

- Người bào chữa cho các bị cáo Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Hồ Công K: Bà Đinh Thị Phương Mai, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo Quàng Văn Q, Quàng Văn T2, Lý Văn C: Ông Phan Thanh Bình, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Thế Đ, Quàng Văn Q làm nhân viên tại quán bia Khái, đường Luy Lâu, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi hết giờ làm, Lò Thế Đ, Quàng Văn Q sang chỗ làm việc của Lò Văn V, Lò Văn T1 tại quán lòng lợn Bà Huệ có địa chỉ tại số 56 Nguyễn Khuyến, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 00 giờ ngày 08/10/2024, Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1 và Quàng Văn Q rủ nhau xuống Hà Nội chơi. T1 đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, không lắp biển kiểm soát chờ V ngồi sau; Q đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen, tháo yếm, không lắp biển kiểm soát; Lý Văn C đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, tháo yếm, không lắp biển kiểm soát. Khi nhóm T1, Q, V, Đ đi đến quận Long Biên, thành phố Hà Nội thì Q có nhắn tin cho Lý Văn C là Q, T1, V, Đ đang xuống Hà Nội chơi và Q có bảo C gửi vị trí chỗ ở để xuống chơi. Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 08/10/2024, Q, T1, V, Đ đi 03 xe máy đến phố Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thì bị 02 nam giới đi xe máy SH đuổi đánh, sau đó V có xuống xe nhặt chiếc gậy gỗ dài khoảng 80 cm

dưới đường mang theo người để tự vệ. Khi đến đầu ngõ 65 phố Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thì có nhóm của Lý Văn C, Lò Văn T, Quảng Văn T2, Hồ Công K và Lò Thị Lý H đón và đi đến quán Lẩu cá Tầm ở số 30, ngõ 65, phố Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Khi gặp nhau nhóm của T1 kể chuyện bị người khác đuổi đánh, nên T đi từ trong quán ra mang theo một gậy bóng chày dài khoảng 1 mét đưa cho T1 cầm và để gậy bóng chày kẹp giữa xe rồi cả nhóm đi dạo phố. Q đi xe máy chở C, T1 đi xe máy chở V ngồi sau cầm gậy gỗ, Đ đi xe máy chở T, T2 đi xe máy của K nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 29BG-023.35 chở K. Khi đi đến khu vực đèn xanh, đèn đỏ Trần Khát Chân - Đê Nguyễn Khoái thì thấy Nguyễn Văn Q1 điều khiển xe máy Honda Wave, màu tím than, biển kiểm soát 29Y5-775.91 đèn Tù Tuần A, Tù Tuần Q ngồi sau nên T1 bảo với V đuổi theo đánh. Cả nhóm đuổi theo, xe của T1 chở V ngồi sau phóng lên trước áp sát ba thanh niên trên. T1 cầm gậy bóng chày bằng tay trái vụt một phát vào lưng Nguyễn Văn Q1, V cầm gậy gỗ vụt người Tù Tuần Q, T1 tiếp tục điều khiển xe vượt lên chặn đầu. Nhóm Nguyễn Văn Q1, Tù Tuần A, Q1 bỏ chạy nên cả nhóm Lò Văn T1 tiếp tục đuổi theo. Khi đến ngã tư Đại Cồ Việt - Xã Đàn thì xe T2 chở K, xe Q chở C không theo kịp nên quay về đợi tại đầu ngõ 65 phố Phạm Ngọc Thạch. Xe của T1 chở V, Đ chở T đuổi vào đường Giải Phóng - Trương Định - Bến vận tải hàng hóa Shopee đến trước số 27, ngõ 785 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì Nguyễn Văn Q1, Tù Tuần A, Q1 bị ngã xe và bỏ chạy để lại chiếc xe máy Honda Wave, màu tím than, BKS: 29Y5-775.91. Ngay lúc đó T1 dừng xe bảo V: “Lấy xe nó”. V xuống xe đưa gậy cho T1 rồi V lấy xe máy của nhóm bị hại rồi cùng phóng xe đi về đầu ngõ 65 phố Phạm Ngọc Thạch gặp nhóm T2, K, Q, C.

Tại đây nhóm T1, V, Đ, T nói cho nhóm T2, K, Q, C biết vừa cướp được chiếc xe máy Honda Wave, màu tím than, biển kiểm soát 29Y5-775.91, cả nhóm cũng đã nhìn thấy V đi chiếc xe máy trên. Cả nhóm đứng đó khoảng 05 phút thì Lò Thế Đ, Lò Văn T1, Lò Văn V, Quảng Văn Q về Bắc Ninh mang theo xe máy cướp được. Trên đường đi V vút chiếc gậy gỗ ở dọc đường nhưng không rõ vị trí nào. Đến khoảng 14 giờ ngày 08/10/2024, T1 và V sử dụng xe máy cướp được đi sang chỗ trọ của Đ, Q tại phố Luy Lâu, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tháo yếm xe. Q lấy yếm xe để lắp vào chiếc xe máy của Q để sử dụng. T1, V, Đ, Q thống nhất chiếc xe cướp được đưa cho V sử dụng.

Vật chứng đã thu giữ:

- Thu giữ của Lò Văn V: 01 xe máy Honda Wave, màu xanh đen bạc, không biển kiểm soát, số máy: JA39E2586215, số khung: RLHJA3923NY089398, bị tháo yếm xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, bị hỏng, không bật được nguồn.

- Thu giữ của Lò Văn T1: 01 xe máy Honda Wave, màu xanh dán đề can màu đỏ, không có biển số, số máy: JA70E0258275, số khung: RLHJA3930RY005052; 01 điện thoại di động Iphone XsMax màu hồng đen, số Imei 1: 357274090991035, số Imei 2: 357274091094870.

- Thu giữ của Lò Thế Đ: 01 xe máy Honda Wave, màu đen trắng, không có biển số, số máy: JA39E0348521, số khung: RLHJA3907HY348476; 01 điện thoại Realme C2, màu xanh, có số seri: 59RKRKEETSSGLJBU, số Imei 1: 861599042056878, số Imei 2: 861599042056860, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao: 0382493369.

- Thu giữ của Quàng Văn Q: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen, không biển kiểm soát, số máy: JA39E0593112, số khung: RLHJA3908HYG17987; 01 điện thoại Iphone 7 màu trắng, số Imei: 355852081494515.

- Thu giữ của Hồ Công K: 01 xe máy Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 29BG-023.35, số máy: JA70E0323762, số khung: RLHJA3935RY044249.

- Thu giữ của Lò Văn T: 01 điện thoại di động Vivo, số Imei 1: 861746053308207, số Imei 2: 861746053308214; 01 gậy bóng chày bằng kim loại trụ tròn, kích thước dài khoảng 01 mét, đường kính 3-5cm.

- Thu giữ của Lý Văn C: 01 điện thoại di động Iphone, màu trắng hồng, số Imei: 352983095392123.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát người làm chứng và rà soát camera khu vực nơi xảy ra vụ việc, có hình ảnh ghi lại cảnh các đối tượng điều khiển xe đuổi theo nhóm của anh Nguyễn Văn Q1.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số khung, số máy đối với 05 chiếc xe máy thu giữ nêu trên. Tại Kết luận giám định số 7846/KL-KTHS ngày 07/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: 05 xe máy gồm: xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, không biển kiểm soát, số máy: JA39E2586215, số khung: RLHJA3923NY089398, bị tháo yếm xe; xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh dán đề can màu đỏ, không có biển số, số máy: JA70E0258275, số khung: RLHJA3930RY005052; xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen, không biển kiểm soát, số máy: JA39E0593112, số khung: RLHJA3908HYG17987; xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, không có biển số, số máy: JA39E0348521, số khung: RLHJA3907HY348476; xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29BG-023.35, số máy: JA70E0323762, số khung: RLHJA3935RY044249 đều có số khung và số máy là số nguyên thủy.

Cơ quan điều tra đã có yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, không biển kiểm soát, số máy: JA39E2586215, số khung: RLHJA3923NY089398, xe bị tháo yếm. Tại Kết luận định giá tài sản số 311/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai, kết luận: 01 xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, không có biển số, số máy: JA39E2586215, số khung: RLHJA3923NY089398, xe bị tháo yếm, tài sản đã qua sử dụng, trị giá 14.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T, Quàng Văn Q, Quàng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn Q1 trình bày nội dung vụ việc như trên. Do thương tích nhẹ nên anh Nguyễn Văn Q1 từ chối đi khám thương và giám định thương tích. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu của chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh đen bạc, không biển kiểm soát, số máy: JA39E2586215, số khung: RLHJA3923NY089398 đứng tên bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1979; trú tại: xóm Thượng Hiền, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, Hà Nội, là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Q1). Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 6801/QĐ-ĐCSHS ngày 4/11/2024 và trao trả chiếc xe máy trên cho bà H. Về trách nhiệm dân sự: bị hại là anh Nguyễn Văn Q1 do mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H đã nhận lại chiếc xe máy bị chiếm đoạt; anh Nguyễn Văn Q1 không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T, Quảng Văn Q, Quảng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh dán đề can màu đỏ, không có biển số, số máy: JA70E0258275, số khung: RLHJA3930RY005052 thu giữ của Lò Văn T1. Quá trình điều tra xác định chiếc xe có biển kiểm soát 27V1-120.87 của bà Lò Thị P (là mẹ đẻ của Lò Văn T1). Bà P trình bày: T1 tự ý lấy chiếc xe máy của bà để đi, bà không biết T1 sử dụng xe máy đi thực hiện hành vi phạm tội, bà đề nghị cơ quan điều tra trả cho bà chiếc xe máy trên. Ngày 26/02/2025 cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1279/QĐ-ĐCSHS trả lại cho bà Lò Thị P chiếc xe máy trên. Bà P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu đen trắng, không có biển số, số máy: JA39E0348521, số khung RLHJA3907HY348476 thu giữ của Lò Thế Đ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên có biển kiểm soát 27B1-695.66 của anh Lò Văn T3 (sinh năm 1993; trú tại: bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên). Anh T3 trình bày: anh cho Lò Thế Đ mượn chiếc xe máy trên làm phương tiện đi lại, anh không biết Đ sử dụng chiếc xe đi thực hiện hành vi phạm tội, anh đề nghị cơ quan điều tra trả cho anh chiếc xe máy trên. Ngày 26/02/2025 cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1279/QĐ-ĐCSHS trả lại cho anh T3 chiếc xe máy trên. Anh T3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen, không biển kiểm soát, số máy: JA39E0593112, số khung: RLHJA3908HYG17987 thu giữ của Quảng Văn Q. Q khai chiếc xe máy trên Q mượn của chị Đặng Thị Ánh T4 để đi lại. Kết quả tra cứu xác định chiếc xe có biển kiểm soát 34B3-952.78 đứng tên chủ sở hữu là chị Đặng Thị Ánh T4 (sinh năm 1990; trú tại: thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương). Chị T4 trình bày: Q làm thuê cho quán bia Khái của chị, ngày 07/10/2024 Q mượn chị chiếc xe máy trên để đi chơi, chị không biết Q sử dụng chiếc xe máy đi thực hiện hành vi phạm tội và đề nghị cơ quan điều tra trả cho chị chiếc xe máy trên. Ngày 26/02/2025 cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1279/QĐ-ĐCSHS và trả lại cho chị T4 chiếc xe máy trên. Chị T4 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 29BG-023.35, số máy: JA70E0323762, số khung: RLHJA3935RY044249 thu giữ của Hồ Công K. K khai chiếc xe máy trên do K mượn của chị Nguyễn Thị D để đi lại. Quá trình

điều tra xác định chiếc xe đứng tên chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị D (sinh năm 1993; trú tại: số 15, ngõ 809 đường Đ, phường C, quận H, Hà Nội). Chị D trình bày: Hồ Công K mượn chiếc xe máy trên của chị, chị không biết K sử dụng xe máy của chị để đi thực hiện hành vi phạm tội, chị đề nghị cơ quan điều tra trả cho chị chiếc xe máy trên. Ngày 26/02/2025 cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1279/QĐ-ĐCSHS trả lại cho chị D chiếc xe máy trên. Chị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, bị hỏng, không bật được nguồn thu giữ của Lò Văn V; 01 điện thoại di động Iphone XsMax màu hồng đen, số Imeil: 357274090991035, số Imeil 2: 357274091094870 thu giữ của Lò Văn T1; 01 điện thoại Iphone 7 màu trắng, số Imeil: 355852081494515 thu giữ của Quàng Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng hồng, số Imei: 352983095392123 thu giữ của Lý Văn C; 01 điện thoại di động Vivo, số Imeil: 861746053308207, số Imeil2: 861746053308214 thu giữ của Lò Văn T; 01 điện thoại Realme C2, màu xanh, có số sêri: 59RKRKEETSSGLJBU, số Imeil1: 861599042056878, số Imeil2: 861599042056860, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao: 0382493369 thu giữ của Lò Thế Đ. Quá trình điều tra, V, T1, Q, C, T, Đ khai điện thoại là tài sản cá nhân sử dụng để liên lạc, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với việc Quàng Văn Q nhận yếm xe từ chiếc xe máy do Lò Văn T, Lò Thế Đ, Lò Văn T1, Lò Văn V cướp được sang xe của mình để sử dụng, xét thấy mục đích Q lắp sang xe của mình chỉ để sử dụng. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKS-HM ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã truy tố Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự; truy tố Quàng Văn Q, Quàng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo đều trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do các bị cáo còn quá ít tuổi, chưa hiểu biết pháp luật, gia đình hoàn cảnh đều rất khó khăn, các bị cáo không được sự chăm sóc giáo dục đầy đủ của gia đình.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Hồ Công K là bà Đinh Thị Phương Mai trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo, nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai về tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự các bị cáo bị truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; toàn bộ các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tại thời điểm phạm tội bị cáo Đ, V, K dưới 18 tuổi, bị cáo T1 dưới 16 tuổi; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu

số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo có hạn chế về văn hóa và pháp luật. Bị cáo K phạm tội lần đầu thuộc T1 hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 91 của Bộ luật hình sự, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo Đ, V, T1; áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91 của Bộ luật hình sự, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo K để xử phạt các bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho các bị cáo Quảng Văn Q, Quảng Văn T2, Lý Văn C là ông Phan Thanh Bình trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo, nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai về tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự các bị cáo bị truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: khi phạm tội các bị cáo Q, C đều chưa đủ 18 tuổi nên non nớt về nhận thức; các bị cáo Q, T2, C đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo có hạn chế về văn hóa và pháp luật; các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91 của Bộ luật hình sự, Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo Q, C; áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T2 cho các bị cáo mức hình phạt thấp nhất và cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai trình bày luận tội tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự; Quảng Văn Q, Quảng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C về tội Không tố giác tội phạm theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T1 từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2024.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2024.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Thế Đ từ 5 năm 6 tháng tù đến 6 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2024.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quảng Văn Q, Hồ Công K, Lý Văn C từ 6 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 20 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quảng Văn T2 từ 8 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho các bị cáo: Lò Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, bị hỏng, không bật được nguồn; Lò Văn T1 01 điện thoại di động Iphone XsMax màu hồng đen, số Imei 1: 357274090991035, số Imei 2: 357274091094870; Quảng Văn Q 01 điện thoại Iphone 7 màu trắng, số Imei: 355852081494515; Lý Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng hồng, số Imei: 352983095392123; Lò Văn T 01 điện thoại di động Vivo, số Imei 1: 861746053308207, số Imei 2: 861746053308214; Lò Thế Đ 01 điện thoại Realme C2, màu xanh, có số seri: 59RKRKEETSSGLJBU, số Imei 1: 861599042056878, số Imei 2: 861599042056860, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao: 0382493369. Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy bóng chày bằng kim loại trụ tròn, kích thước 01 mét, đường kính 3 - 5cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 08/10/2024, tại trước số 27, ngõ 785 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, các bị cáo Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T có hành vi sử dụng xe máy và gây đùôi đánh và chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Q1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, số máy: JA39E2586215, số khung: RLHJA3923NY089398, có giá trị 14.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T đã phạm vào tội “Cướp tài sản” và thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo Quàng Văn Q, Quàng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C mặc dù không tham gia vào quá trình cướp tài sản nhưng Quàng Văn Q, Quàng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C biết rõ Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T đã cướp được tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, số máy: JA39E2586215, số khung: RLHJA3923NY089398 mà không tố giác đến cơ quan có thẩm quyền. Hành vi của các bị cáo Quàng Văn Q, Quàng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C đã phạm vào tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo Quàng Văn Q, Quàng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C về tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, đe dọa tính mạng, sức khỏe của bị hại, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong nhân dân.

Hành vi của các bị cáo Quàng Văn Q, Quàng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Các bị cáo Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T, Quàng Văn Q, Quàng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân của các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền

sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Đối với các bị cáo Quảng Văn Q, Quảng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm và quyết định hình phạt:

- Hành vi Cướp tài sản của các bị cáo Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T có tính chất đồng phạm giản đơn, mang tính chất bột phát, các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Bị cáo T1 là người điều khiển xe máy đuổi theo chặn đầu xe máy của bị hại, sử dụng gậy đánh vào người bị hại, khi thấy bị hại bỏ chạy để lại xe máy đã bảo V lấy xe máy nên xác định bị cáo T1 có vai trò cao nhất; bị cáo V ngồi sau sử dụng gậy đánh vào người bị hại, trực tiếp xuống lấy xe máy của bị hại nên xác định có vai trò thứ hai. Bị cáo Đ điều khiển xe máy chở bị cáo T áp sát theo sau, có vai trò ngang nhau.

Hành vi Không tổ giác tội phạm của các bị cáo Quảng Văn Q, Quảng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò như nhau.

- Bị cáo Lò Thế Đ thực hiện hành vi phạm tội khi 17 tuổi 2 tháng 25 ngày, bị cáo Lò Văn V thực hiện hành vi phạm tội khi 16 tuổi 4 tháng 25 ngày, bị cáo Lò Văn T1 thực hiện hành vi phạm tội khi 15 tuổi 9 tháng 20 ngày, bị cáo Quảng Văn Q thực hiện hành vi phạm tội khi 17 tuổi 8 tháng 5 ngày, bị cáo Hồ Công K thực hiện hành vi phạm tội khi 16 tuổi 7 tháng 4 ngày, bị cáo Lý Văn C thực hiện hành vi phạm tội khi 17 tuổi 5 tháng 2 ngày, do đó các bị cáo được áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi quyết định hình phạt.

- Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T phạm tội rất nghiêm trọng, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Quảng Văn Q, Quảng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nên thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Q, T2, K, C ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai

cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

- Khi cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét, cân nhắc quyết định mức hình phạt phù hợp đối với mỗi bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo không có nghề nghiệp, hơn nữa các bị cáo Đ, V, T1, Q, K, C phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn Q1 do mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H đã nhận lại chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh đen bạc, số máy: JA39E2586215, số khung: RLHJA3923NY089398 bị chiếm đoạt. Anh Nguyễn Văn Q1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 gậy bóng chày bằng kim loại trụ tròn, kích thước 01 mét, đường kính 3 - 5cm. Xét liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, bị hỏng, không bật được nguồn thu giữ của Lò Văn V; 01 điện thoại di động Iphone XsMax màu hồng đen, số Imei 1: 357274090991035, số Imei 2: 357274091094870 thu giữ của Lò Văn T1; 01 điện thoại Iphone 7 màu trắng, số Imei: 355852081494515 thu giữ của Quảng Văn Q; 01 điện thoại di động Iphone, màu trắng hồng, số Imei: 352983095392123 thu giữ của Lý Văn C; 01 điện thoại di động Vivo, số Imei 1: 861746053308207, số Imei 2: 861746053308214 thu giữ của Lò Văn T; 01 điện thoại Realme C2, màu xanh, có số seri: 59RKRKEETSSGLJBU, số Imei 1: 861599042056878, số Imei 2: 861599042056860, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0382493369 thu giữ của Lò Thế Đ. Xét điện thoại là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn T1, Quảng Văn Q, Lý Văn C, Lò Văn T, Lò Thế Đ.

[9] Đối với vật chứng gồm: chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh dán đề can màu đỏ, không có biển số, số máy: JA70E0258275, số khung: RLHJA3930RY005052 thu giữ của Lò Văn T1; chiếc xe máy Honda Wave màu đen trắng, không có biển số, số máy: JA39E0348521, số khung RLHJA3907HY348476 thu giữ của Lò Thế Đ; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen, không biển kiểm soát, số máy: JA39E0593112, số khung: RLHJA3908HYG17987 thu giữ của Quảng Văn Q; chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 29BG-023.35, số máy: JA70E0323762, số khung: RLHJA3935RY044249 thu giữ của Hồ Công K. Quá trình điều tra, giám định số khung, số máy của các xe máy trên đều là nguyên thủy. Qua tra cứu xác định xe máy thuộc sở hữu của bà Lò Thị P, anh Lò Văn T3, chị Đặng Thị Ánh T4, chị Nguyễn Thị D nên ngày

26/02/2025 cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1279/QĐ-ĐCSHS và đã trả lại xe máy cho bà P, anh T3, chị T4, chị D là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Xét các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa người bào chữa đề nghị xem xét miễn án phí cho các bị cáo, nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn cho các bị cáo Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T, Quảng Văn Q, Quảng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng mỗi bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo Quảng Văn Q, Quảng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lò Thế Đ 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2024.

2.2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lò Văn V 6 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2024.

2.3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lò Văn T 7 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2024.

2.4. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lò Văn T1 4 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2024.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 390; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017, xử phạt bị cáo Quàng Văn Q 7 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo Quàng Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 390; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Quàng Văn T2 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quàng Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo Quàng Văn T2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 390; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Công K 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Công K cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo Hồ Công K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.8. Áp dụng khoản 1 Điều 390; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lý Văn C 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Văn C cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo Lý Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T, Quảng Văn Q, Quảng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn Q1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy bóng chày bằng kim loại trụ tròn, kích thước 01 mét, đường kính 3 - 5cm.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn V: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, bị hỏng, không bật được nguồn.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T1: 01 điện thoại di động Iphone XsMax màu hồng đen, số Imei 1: 357274090991035, số Imei 2: 357274091094870.

Trả lại cho bị cáo Quảng Văn Q: 01 điện thoại Iphone 7 màu trắng, số Imei: 355852081494515.

Trả lại cho bị cáo Lý Văn C: 01 điện thoại di động Iphone, màu trắng hồng, số Imei: 352983095392123.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T: 01 điện thoại di động Vivo, số Imei 1: 861746053308207, số Imei 2: 861746053308214.

Trả lại cho bị cáo Lò Thế Đ: 01 điện thoại Realme C2, màu xanh, có số seri: 59RKRKEETSSGLJBU, số Imei 1: 861599042056878, số Imei 2: 861599042056860, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao: 0382493369.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Phiếu nhập kho số NK2025-0169 ngày 15 tháng 5 năm 2025).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lò Thế Đ, Lò Văn V, Lò Văn T1, Lò Văn T, Quảng Văn Q, Quảng Văn T2, Hồ Công K, Lý Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh